

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2019 – 2020

Số TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	2393	494	633	498	326	442
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1473	297	407	328	197	244
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	2393	494	633	498	326	442
	3.1. Năng lực						
	Tự phục vụ tự quản	2393	494	633	498	326	442
	+ Tốt	1995	435	468	426	261	405
	+ Đạt	398	59	165	72	65	37
	+ Cần cố gắng						
	Hợp tác	2393	494	633	498	326	442
	+ Tốt	1821	389	478	327	230	397
	+ Đạt	572	105	155	171	96	45
	+ Cần cố gắng						
	Tự học và giải quyết vấn đề	2393	494	633	498	326	442
	+ Tốt	1575	369	419	252	178	357
	+ Đạt	818	125	214	246	148	85
	+ Cần cố gắng						
	III. Phẩm chất						
	Chăm học chăm làm	2393	494	633	498	326	442
	+ Tốt	1806	397	472	364	213	360
	+ Đạt	587	97	161	134	113	82
	+ Cần cố gắng						
	Tự tin trách nhiệm	2393	494	633	498	326	442
	+ Tốt	1759	379	438	336	208	398
	+ Đạt	634	115	195	162	118	44
	+ Cần cố gắng						
	Trung thực kỷ luật	2393	494	633	498	326	442
	+ Tốt	1946	397	506	424	224	395
	+ Đạt	447	97	127	74	102	47
	+ Cần cố gắng						
	Đoàn kết yêu thương	2393	494	633	498	326	442
	+ Tốt	2176	467	548	455	280	426
	+ Đạt	217	27	85	43	46	16
	+ Cần cố gắng						
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với	227/2393	55/494	58/633	37/498	37/326	40/442

	tổng số)	9,49%	11,13%	9,16%	7,42%	11,35%	9,05%
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	2126/2393 88,84%	437/494 88,46%	573/633 90,52%	461/498 92,58%	288/326 88,34%	402/442 90,95%
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	5/2393 0,21%	2/494 0,4%	2/633 0,32%	0	1/326 0,31%	
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2388/2393 99,79%	492/494 99,59%	631/633 99,68%	498/498 100%	325/326 99,69%	442/442 100%
a	Trong đó: Học sinh được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	1655/2393 69,16%	331/494 67%	448/633 70,77%	359/498 72,08%	230/326 70,55%	287/442 64,93%
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	5/2393 0,2%	2/494 0,4%	2/633 0,31%	0	1/326 0,3%	0

Bình Tân, ngày 01 tháng 8 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Thị Hòa